

Bản án số:30/2018/HNGĐ-ST

NHÂN DANH

Ngày: 23/10/2018

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH**

V/v: Ly hôn

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Tiến
2. Bà Lê Thị Thơm*
- *Th ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tạ Thị Bích Ngọc*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 23/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 149/TLST-HNGĐ, ngày 20/9/2018 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐST - HNGĐ, ngày 08/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 - Có mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 - Có mặt

Cùng ĐKNKTT: Thôn Y, xã H, huyện Y, Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn - Chị T trình bày: Chị kết hôn với anh H vào tháng 3/2014, việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm và cách sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi cọ nhau. Từ tháng 7/2018, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/11/2014. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H đóng góp phí tôn nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Anh H trình bày: Anh công nhận nội dung trình bày của chị T về thời gian và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị T trình bày là đúng. Từ tháng 7/2018, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị T xin ly hôn, anh xác định không còn tình cảm và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị T trình bày là đúng. Ly hôn, anh xin nuôi con chung, không yêu cầu chị T đóng góp phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị T, anh H vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày, anh, chị cùng thỏa thuận, thuận tình ly hôn. Về con chung, chị T và anh H đều xin nuôi con chung, không yêu cầu bên kia đóng góp phí tổn nuôi con.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/11/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, phí tổn nuôi con không đặt ra. Về tài sản chung và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh H do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 18/3/2014, việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn và tuân thủ đầy đủ điều kiện kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống. Hai bên đều thuận tình ly hôn.

Xét sự thỏa thuận của hai bên đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/11/2014. Ly hôn cả chị T và anh H đều xin nuôi con và không yêu cầu bên kia đóng góp phí tổn nuôi con. Xét nguyện vọng của anh, chị là chính đáng. Tuy nhiên, vợ chồng chỉ có 01 con chung, cháu vẫn còn nhỏ, cần được sự chăm sóc và nuôi dưỡng của người mẹ sẽ tốt hơn. Mặt khác, chị T đã xuất trình được chứng cứ thể hiện chị có công việc và thu nhập ổn định. Bố, mẹ chị T đồng ý cho chị T nơi ăn, ở thuận tiện sau khi anh, chị ly hôn. Do vậy, cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền thăm nom, chăm

sóc, giáo dục, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là đảm bảo quyền lợi của anh H cũng như quy định của pháp luật.

Các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh H, HĐXX không xem xét do các bên đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí LHST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/11/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Phí tổn nuôi con không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh H do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc chị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0003907 ngày 19/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong. Chị T được khấu trừ vào tiền án phí mà chị phải nộp.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh
- Thi hành án
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa